

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày: 22 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng.

2. Ông Lê Văn Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Lâm Hoàng Huynh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông TrịnhHiếu Huy- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 04 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Diệu T**; Tên gọi khác: (không có); Giới tính: Nữ; Sinh năm 1999, tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Lê Văn Đ, sinh năm 1966 (còn sống); Họ tên mẹ: Ngô Thị H, sinh năm 1966 (còn sống); Bị cáo có 01 người con sinh năm 2017. Anh chị em ruột có bốn người, bị cáo là người thứ tư; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/01/2020. (có mặt).

- *Người bị hại:* Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1988; cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.(có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thanh H, sinh năm 1966, cư trú: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt).

2. Ông Lê Văn à, sinh năm 1966, cư trú: cư trú: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990; cư trú ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt).

2. Chị Lê Thị Thúy A, sinh năm 1994; cư trú ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/01/2020, Lê Thị Diệu T đến trường mầm non An Hiệp thuộc ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp để rước con tên Lê Thị Thu Ngân học ở lớp chồi 4 về nhà. Lúc này, giáo viên phụ trách lớp là cô Nguyễn Thị Hồng Đ đang cho các bé ăn cơm bên ngoài phòng còn cô Nguyễn Thanh T đang vệ sinh cho các bé trong nhà tắm. Lê Thị Diệu T nhìn vào phòng thì thấy trên bàn giáo viên có để một cái bóp da của cô Đ nên nảy sinh ý định lấy tiền để tiêu xài. Lợi dụng lúc cô Đ và cô Tiên không chú ý, T đến bàn giáo viên mở bóp lấy trộm số tiền 2.532.000đ bỏ vào túi quần bên phải rồi đi ra chở bé Ngân về nhà. Sau đó, T sử dụng 120.000đ để đi làm tóc, số tiền còn lại cất giữ trong người. Đến khoảng 11 giờ 40 phút, sau khi cho các bé ăn xong, cô Đ kiểm tra bóp thì phát hiện mất tiền nên hỏi các bé thì có bé trình bày nhìn thấy mẹ của cháu Thu N lấy tiền nên cô Đ trình báo công an xã An Hiệp để xác minh làm rõ. Trong quá trình điều tra, T trình bày chỉ lấy trộm 2.532.000đ còn cô Đ trình bày bị mất khoảng 4.500.000đ nhưng không có tài liệu chứng cứ nào khác nên chỉ buộc T lấy trộm số tiền trên.

Ngoài ra, T còn thừa nhận: Với thủ đoạn tương tự, T đã hai lần lấy trộm tiền để trong bóp của cô Nguyễn Thị Hồng Đ vào tháng 10/2019, số tiền 2.500.000đ và

tháng 11/2019, số tiền 3.500.000đ, phù hợp với lời khai của bị hại.

Hiện Lê Thị Diệu T giao nộp lại cho cơ quan điều tra số tiền 2.400.000đ, còn ông Lê Văn Đà (cha ruột của T) giao nộp lại 6.000.000đ. Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho cô Nguyễn Thị Hồng Đ, tổng cộng 8.400.000đ, cô Đ không yêu cầu T bồi thường số tiền còn lại. Ông Lê Văn Đà cũng không yêu cầu T phải trả lại tiền cho ông

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKS-CT ngày 05/3/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Lê Thị Diệu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị:

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thị diệu T về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Thị Hồng Đ trong phần tranh luận trình bày đã tha thứ cho bị cáo và tha thiết xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được giáo dục tại địa phương để nuôi con, ngoài ra bị hại còn trình bày, do có thời gian công tác lâu dài nơi địa phương và là cô giáo trực tiếp chăm sóc dạy dỗ con bị cáo nên không muốn gia đình bị cáo phải buồn khi bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu

Thành: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai này phù hợp với lời khai người bị hại, đã được làm rõ tại phiên tòa và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định: Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 08/01/2020, Lê Thị Diệu T đến trường mầm non An Hiệp thuộc ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp để rước con. Lợi dụng cô Nguyễn Thị Hồng Đ sơ hở trong việc quản lý tài sản nên đã mở cái bóp để trên bàn lấy trộm 2.532.000đ. Ngoài ra, vào tháng 10 và tháng 11/2019 T còn lấy trộm của cô Đ hai lần với số tiền 6.000.000đ, tổng cộng là 8.532.000đ để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo vi phạm pháp luật hình sự, cố ý xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo tự thú nên căn cứ điểm b, s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đồng thời bị hại tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên và tranh luận của bị hại

tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án này bị cáo bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đang nuôi con nhỏ, tài sản bị xâm phạm có giá trị không lớn và bồi thường xong cho bị hại, bị hại xin cho bị cáo được bên ngoài xã hội để nuôi dạy con cái, Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ Điều 35 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo về chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo, cũng đủ để bị cáo nhìn nhận những sai phạm, có ý thức tuân thủ pháp luật và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ số tiền bị mất, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Diệu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Diệu T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã A, huyện C nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện C giám sát giáo dục bị cáo trong thời hạn cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã A, huyện C trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ được quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Thị Diệu T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp (1)
- VKS nhân dân Tỉnh Đồng Tháp (1);
- Sở tư pháp (1);
- VKSND huyện Châu Thành (1);
- Công an huyện Châu Thành (1);
- Nhà tạm giữ CA huyện Châu Thành (1);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1);
- Bị cáo, bị hại (2);
- Người liên quan(2);
- Lưu VP (1)
- Lưu HSVA (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng